

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 441/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính:

Cấp xã: 01 thủ tục (mã số thủ tục hành chính 1.011606)

2. Quy trình điện tử:

Cấp xã: 01 quy trình.

(Danh mục và nội dung quy trình TTHC đính kèm)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực Giảm nghèo có mã số 1.011606 được công bố tại các Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung, quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định này và tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
I. CẤP XÃ								
1	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm	Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 07/2021/TT-BLDTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 02/2022/TT-BLDTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT-BLDTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Nội dung thực hiện TTHC thực hiện theo Quyết định 2306/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung
² Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>.....)

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN		ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
I. LĨNH VỰC GIẢI NGHÈO						
1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm; Mã TTHC: 1.011606						
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc			
Bước 2	Nhận và chuyển hồ sơ cho chuyên viên xử lý (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	UBND cấp xã	88,5 ngày làm việc			
	Xem xét và thẩm định xử lý hồ sơ:					
	Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)					
Bước 3	Tiếp nhận hồ sơ (Thực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc			
Bước 4	Nhận và chuyển hồ sơ cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày làm việc			
Bước 5	Xem xét và thẩm định hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Chuyên viên Phòng Phát triển nông thôn	3 ngày làm việc			
Bước 6	Ký duyệt và Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh xử lý	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT THHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 7	UBND tỉnh có Công văn chấp thuận	UBND tỉnh (Xin ý kiến + Văn phòng UBND tỉnh xử lý)	5 ngày làm việc		
Bước 8	Ban hành Quyết định Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm Chủ tịch UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	5 ngày làm việc		
Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			105 ngày làm việc Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm		